TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2024/DS-ST
Ngày: 27-5-2024
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.
2. Bà Nguyễn Thị Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Võ Thị H, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh T.

- ***Bị đơn:*** - Trần Công T, sinh năm 1988 (vắng mặt).
- Văn Thị Thu T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lưu Thị C, sinh năm 1965 (có mặt).

+ Đặng Văn U, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Võ Thị H trình bày:*

- Ngày 16/7/2021, anh T và chị T có mượn của bà H 10.000.000 đồng, thỏa thuận 02 tháng trả tiền, nhưng anh T, chị T không trả.

- Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 03/9/2023, anh T và chị T mượn của bà H 05 chỉ vàng 24 kr (bao gồm 01 chiếc vòng 02 chỉ vàng 24 kr, 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kr, 01 mặt dây chuyền 01 chỉ vàng 24 kr) và 03 chỉ 06 phân 03 ly vàng 18kr (bao gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ 02 phân vàng 18kr, 01 mặt dây chuyền 04 phân 03 ly chỉ vàng 18kr, 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18kr). Anh T, chị T nói mượn vàng để trả

tiền hụi cho bà C; anh T, chị T hẹn ngày 04/9/2023 trả lại vàng cho bà H, nhưng không trả.

Bà H yêu cầu anh T và chị T liên đới trả lại cho bà H 10.000.000đồng; 05 chỉ vàng 24kr; 03 chỉ 06 phân 03 ly chỉ vàng 18kr; yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Tại phiên tòa, bà Lưu Thị C trình bày: Bà C có viết tờ giấy nhận vàng của anh T, chị T giao để chứng kiến anh T, chị T giao vàng để cấn trừ tiền hụi nợ cháu dâu của bà C, bao gồm 05 chỉ vàng 24 kr (bao gồm 01 chiếc vòng 02 chỉ vàng 24 kr, 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kr, 01 mặc dây chuyền 01 chỉ vàng 24 kr) và 03 chỉ 06 phân 03 ly vàng 18kr (bao gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ 02 phân vàng 18kr, 01 mặt dây chuyền 04 phân 03 ly vàng 18kr, 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18kr). Bà C không có ý kiến gì về việc tranh chấp vàng giữa bà H với anh T, chị T. Bà C không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Đặng Văn U có đơn xin vắng mặt, theo biên bản lấy lời khai, ông U trình bày: Số tiền 10.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24 kr, 03 chỉ 06 phân 03 ly vàng vàng 18 kr là tài sản chung của bà H và ông U. Nay ông U đồng ý bà Hiền khởi kiện yêu cầu anh T và chị T trả lại cho bà H số tiền và vàng nêu trên. Ông U không có yêu cầu gì trong vụ án.

*** Ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hiền.

Buộc anh T và chị T liên đới trả cho bà Hiền10.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của bà H yêu cầu anh T, chị T trả 05 chỉ vàng 24 kr, 03 chỉ 06 phân 03 ly vàng 18 kr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản". Căn cứ giải quyết theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Bị đơn Trần Công T và Văn Thị Thu T đã được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn U có đơn xin vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình yêu cầu của bà H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; xét thấy:

Ngày 16/7/2021, bà H cho anh T và chị T mượn 10.000.000 đồng; ngày 03/9/2023, bà H cho anh T, chị T mượn 05 chỉ vàng 24kr và 03 chỉ 06 phân 03 ly

vàng 18 kr. Bà H có cung cấp giấy mượn tiền (bút lục số 15) thể hiện anh T và chị T có mượn của bà H 10.000.000 đồng và bản chính tờ giấy nhận vàng (bút lục số 14) và lời trình bày của bà C phù hợp với lời trình bày của bà H cho anh T, chị T mượn 05 chỉ vàng 24 kr (bao gồm 01 chiếc vòng 02 chỉ vàng 24 kr, 01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 24kr, 01 mặc dây chuyền 01 chỉ vàng 24 kr) và 03 chỉ 06 phân 03 ly vàng 18kr (bao gồm 01 sợi dây chuyền 02 chỉ 02 phân vàng 18kr, 01 mặt dây chuyền 04 phân 03 ly vàng 18kr, 01 chiếc nhẫn 01 chỉ vàng 18kr). Tòa án đã được nhiều lần tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ, nội dung yêu cầu của bà H cho anh T, chị T; nhưng anh T, chị T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ anh T, chị T đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, vàng cho bà H. Do đó, bà Hiền khởi kiện yêu cầu anh T và chị T liên đới trả lại cho bà H 10.000.000 đồng, 05 chỉ vàng 24kr, 03 chỉ 06 phân 03 ly vàng 18kr như trên là có cơ sở; nên chấp nhận.

[4] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập; nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T, chị T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở một phần; nên chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H.

1. Buộc anh Trần Công T và chị Văn Thị Thu T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)*; 05 *(năm)* chỉ vàng 24kr*;* 03 *(ba) chỉ* 06 *(sáu)* phân 03*(ba)* ly vàng 18kr; trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Anh T và chị T phải liên đới chịu 3.352.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà H tiền tạm ứng án phí 1.459.000 đồng theo biên lai số 0009276 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huện G.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H, bà C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T, chị T, ông U được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu